

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Vân

Ông Phương Ngọc Thuyên

Ông Nguyễn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: X, khối O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nông Thị L; có vợ: Trần Thị Thanh H và có 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00389/QĐ/XPVPHC ngày 15-01-2013 của Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (đã được xóa), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 16-6-2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Đức H, Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn L tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Thanh H; sinh năm 1992; có mặt.

2. Bà Nông Thị L; sinh năm 1950; có mặt.

Bà H, bà L cùng địa chỉ: X, khối o, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại đường B, phường H, thành phố L phát hiện Nguyễn Minh N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Minh N đến Công an phường Hoàng Văn Thụ để làm việc, qua xét nghiệm nước tiểu kết quả N dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tại Cơ quan Công an N trình bày bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy “đá, ngựa”, hiện nay N vẫn đang cất giấu ma túy “đá, ngựa” tại nhà mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ lời khai trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh N tại số X, khối o, phường T, thành phố L, kết quả phát hiện:

Thu giữ cạnh đầu giường ngủ trong phòng ngủ của Nguyễn Minh N: 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 04cm x 8,5cm x 17cm màu hồng (không có nắp đậy) bên trong có:

- 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước 6,5cm x 0,9cm bên trong chứa 90 viên nén màu hồng;

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 0,8cm bên trong chứa 42 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 0,4cm x 7,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và cục chất bột màu hồng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 04cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 0,4cm x 05cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 7,5cm bên trong chứa cục chất bột màu xanh.

Thu giữ dưới sân nhà phía bên trái cửa ra vào trong phòng ngủ của Nguyễn Minh N: 01 túi nilon màu đen, trong đó có:

- 01 túi nilon màu xanh kích thước 6,5cm x 09cm bên trong chứa 190 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh.

- 02 túi nilon màu xanh kích thước 6,5cm x 09cm bên trong đều chứa 196 (một trăm chín mươi sáu) viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 10cm x 15cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Thu giữ 1.300.000 đồng trên người N; 3.300.000 đồng tại đầu giường trong phòng ngủ của Nguyễn Minh N và một số đồ vật khác. Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã lập Biên bản khám xét, tạm giữ và niêm phong các đồ vật trên theo quy định (BL13-14; 32-36).

Qua điều tra xác định được như sau:

Khoảng tháng 01/2022, qua các mối quan hệ xã hội N gặp và quen một người đàn ông tên là Hùng khoảng 35 - 40 tuổi (N không biết họ, tuổi, địa chỉ), quê tỉnh Bắc Ninh, qua trao đổi nói chuyện, biết Hùng có ma túy bán nhưng không cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Ngày 09/6/2022, N gặp Hùng tại quán nước đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Qua trao đổi nói chuyện, H nói có 05 đàn ma túy ngựa (200 viên/ 01 đàn) tương ứng 1.000 viên và 100 gam ma túy đá cần bán với giá 120.000.000 đồng, N đồng ý mua, Hùng nói “*có gì mấy ngày nữa sẽ cho người liên lạc sau*”.

Khoảng 16 giờ ngày 13/6/2022, N đang ở nhà thì có một người đàn ông (N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp và nói “*anh Hùng bảo 18 giờ đến khu vực nghĩa trang C, đường N anh Hùng đợi*” sau đó người này đi về (N hiểu Hùng hẹn để mua ma túy). Khoảng 18 giờ cùng ngày, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 đem theo 95.000.000 đồng đi từ nhà đến Nghĩa trang C, đường N. Đến nơi gặp Hùng, N lấy tiền ra nói “*E chỉ còn 95.000.000 đồng, còn nợ 25.000.000 đồng*”, Hùng đồng ý và nhận tiền, sau đó chỉ chỗ cất giấu ma túy cho N và đi luôn. Còn N đi ra chỗ Hùng cất giấu ma túy thì nhìn thấy 01 (một) túi ni lon màu đen. N cầm lấy đem về nhà mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 (bốn) túi nilon đựng ma túy ngựa và 01 (một) túi nilon đựng ma túy đá, ngoài ra N thấy có một viên ma túy tổng hợp loại ma túy kẹo đã bị vỡ đôi. N chia ra cho vào các túi ni lon cất giấu đầu giường ngủ trong phòng ngủ mục đích để sử dụng và bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời.

Cụ thể, ngày 14/6/2022 N bán 01 túi ma túy cho một người đàn ông tên Toàn, trong đó có 02 viên ma túy ngựa giá 200.000đ, 01 túi ma túy đá 100.000đ. Toàn trả tổng số tiền 300.000đ qua số tài khoản ngân hàng số 102868215561 Ngân hàng T Chi nhánh Lạng Sơn, số tài khoản trên là của Trần Thị Thanh H (vợ của N) đưa cho sử dụng từ năm 2021; Khoảng 8 giờ ngày 16/6/2022, N bán cho một người đàn ông 0,5 gam ma túy đá giá 500.000đ; Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, bán cho một người tên Tiến 05 (năm) viên ma túy ngựa giá 500.000đ; Khoảng 16 giờ cùng ngày, N tiếp tục bán cho một người tên Trường, 0,5 (năm) gam ma túy đá giá 500.000đ. Tổng số tiền đã bán ma túy cho 04 người là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: 300.000đ là tiền N đã bán ma túy cho Toàn, N vẫn để ở trong tài khoản chưa rút về sử dụng, còn số tiền 1.500.000đ là tiền N đã bán ma túy cho ba người trong ngày 16/6/2022 N đã sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân, còn lại 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) đã bị Cơ quan Công an tạm giữ khi thi hành lệnh bắt. Ngoài bán ma túy cho những người nêu trên, N còn được bán ma túy nhiều lần cho nhiều người (trong những người N bán ma túy cho có người N biết tên có người N không biết tên và đều không biết họ, tuổi, địa chỉ). Số tiền lãi bán ma túy được khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền trên N đã sử dụng, chi tiêu cho cá nhân hết. Số ma túy còn lại N cất giấu tại nhà với mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ (122-141).

Tại bản Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Phong bì ký hiệu “01” bên trong có:

- “90 (chín mươi) viên nén màu hồng có trong 01 (một) túi ni-lông là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 8,792 gam;

- 42 (bốn mươi hai) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh có trong 01 (một) túi ni-lông, trong đó: 42 (bốn mươi hai) viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,018 gam; 02 (hai) viên nén màu xanh có khối lượng 0,170 gam không tìm thấy chất ma túy;

- Chất tinh thể màu trắng và chất cục bột màu hồng có trong 01 (một) túi ni-lông trong đó: Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 4,542 gam; cục chất bột màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,041 gam;

- Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng có trong 01 (một) túi ni - lông, trong đó: Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,350 gam; 01 (một) viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,097 gam;

- 02 (hai) viên nén màu xanh có trong 01 (một) túi ni - lông, có khối lượng 0,190 gam **không tìm thấy chất ma túy**;

- 02 (hai) cục chất bột màu xanh có trong 01 (một) túi ni - lông là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,405 gam;

Phong bì ký hiệu “02” bên trong có:

- 582 (năm trăm tám mươi hai) viên nén màu hồng có trong 03 (ba) túi ni - lông đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 56,855 gam.

- 06 (sáu) viên nén màu xanh có trong 03 (ba) túi ni - lông có tổng khối lượng 0,571 gam **không tìm thấy chất ma túy**;

- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi ni - lông là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 80,900 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: “số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh N đều là tiền thật”.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSLS-P2 ngày 17-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 cho gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Thanh H xin trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 cho gia đình; bà Nông Thị L không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy và đồ vật không có giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại IPHONE do liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA do không liên quan đến tội phạm; tịch thu hóa sung công quỹ Nhà nước 50% giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 do liên quan đến tội phạm; trả lại cho chị Trần Thị Thanh H 50% giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 sau khi hóa giá và 3.300.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét số tiền do phạm tội mà có 1.300.000 đồng và 300.000 đồng trong tài khoản mang tên bà Trần Thị Thanh H.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, sau khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự nguyện khai báo về số ma túy đã cất giữ tại nhà, tạo điều kiện thuận lợi cho Cơ quan điều tra không phải áp dụng biện pháp nghiệp vụ; ông ngoại của bị cáo là ông Nông Ích T có Bằng khen của nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 17 - 18 năm tù; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 16/6/2022, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn qua khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Minh N Xi,

khối O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện thu giữ 155,595 gam ma túy Methamphetamine; 0,405 gam ma túy MDMA. Nguyễn Minh N khai nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu cá nhân và động cơ vụ lợi nên bị cáo đã liên hệ mua ma túy với người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) với mục đích bán kiếm lời.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận, sau khi nhận ma túy từ Hùng bị cáo đã chia vào các túi nilon để trong phòng ngủ mục đích để sử dụng và bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời, cụ thể: Bị cáo cho rằng, từ ngày 14-6-2022 đến thời điểm bị bắt, Nguyễn Minh N còn nhiều lần bán ma túy cho Toàn, Tiến, Trường và một số người mua ma túy của N, do N không biết địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về việc bán ma túy.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00389/QĐ/XPVPHC ngày 15-01-2013 của Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong vào ngày 15-01-2013 đã được xóa, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, vì vậy cần xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sau khi bị kiểm tra hành chính, Cơ quan điều tra đã hỏi về việc bị cáo còn cất giấu ma túy hay không? Bị cáo đã khai nhận tại nhà còn cất giấu ma túy nên cần xem xét cho bị cáo đã phần nào tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bằng khen của ông Nông Ích T (ông ngoại của bị cáo) không phải là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng (BL82) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[9] Các biện pháp tư pháp: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh N khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người được hưởng lợi 6.800.000 đồng. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu khác chứng minh bị cáo bán ma túy nên không có cơ sở để truy thu; đồng thời cần hủy bỏ đối với Lệnh phong tỏa tài khoản 102868215561 tại Ngân hàng T của Trần Thị Thanh H.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Các vật chứng, tài sản liên quan đến tội phạm, vật cầm lưu hành, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền đang tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, không có đủ cơ sở để xác định tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10.1] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-282.54 đúng tên chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Minh N, bị cáo Nguyễn Minh N sử dụng đi mua ma túy với Hùng, vợ bị cáo là chị Trần Thị Thanh H không biết. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 50% giá trị chiếc xe sau khi hóa giá, 50 % giá trị còn lại trả cho vợ bị cáo.

[10.2] Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo cho rằng đã dùng chiếc NOKIA liên lạc trong gia đình; việc mua ma túy với Hùng không dùng điện thoại, chỉ dùng chiếc IPHONE để giao dịch bán ma túy, như đã phân tích nêu trên không có căn cứ chứng minh bị cáo bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại vì không liên quan đến tội phạm.

[11] Đối với người đàn ông tên Hùng, quê tỉnh Bắc Ninh (là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh N) và người đàn ông được Hùng cử đến thông báo cho N biết thời gian, địa điểm Hùng hẹn gặp để lấy ma túy do Nguyễn Minh N không biết địa chỉ, không có số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[12] Đối với số tài khoản 102868215561 tại Ngân hàng T chi nhánh Lạng Sơn (là số tài khoản N nhận tiền bán ma túy của Toàn), qua xác minh chủ tài khoản là Trần Thị Thanh H (vợ của N). H trình bày do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng cuối năm 2021 H đã đưa tài khoản trên cho chồng là Nguyễn Minh N sử dụng, N sử dụng như thế nào H không biết, không có căn cứ H có liên quan trong vụ án.

[13] Đối với số tài khoản đã chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy với N vào ngày 14/6/2022 là số tài khoản 106869268947 tại Ngân hàng T chi nhánh Lạng Sơn (Toàn mua ma túy với N và nhờ T chuyển tiền trả). Xác định chủ tài khoản trên là Mạc Văn T, sinh năm 1987, trú tại số B, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận bản thân làm nghề sửa chữa xe mô tô, nên có mở tài khoản để giao dịch trả tiền sửa chữa xe mô tô, phục vụ nhu cầu cuộc sống và thỉnh thoảng có khách đến sửa xe đã nhờ T chuyển tiền đến một số tài khoản nào đó mà T không biết

và trả tiền mặt trực tiếp cho T, cụ thể chuyển tiền bao nhiêu lần và đến những số tài nào, ai là người nhờ chuyển tiền giờ T không nhớ, do đó xác định T không liên quan trong vụ án này.

[14] Đối với Toàn, Tiến, Trường và một số người mua ma túy của N, do N không biết địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phần nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16-6-2022.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có ký hiệu số 01 và chữ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ

ký cùng tên của Hoàng Văn Dương, Bùi Minh Thế, Quân Văn Thiết, Nguyễn Minh N, trung tá Đàm Khắc Dũng và các hình dấu tròn của công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn bên trong có: 04 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 16,00 gam methamphetamine; 01 túi nilon (cũ) đựng 0,284 gam MDMA; 01 túi nilon (cũ) đựng 0,185 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có ký hiệu số 02 và chữ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký cùng tên của Hoàng Văn Dương, Bùi Minh Thế, Quân Văn Thiết, Nguyễn Minh N, trung tá Đàm Khắc Dũng và các hình dấu tròn của Công an Phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn. Bên trong có: 03 (ba) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 133, 713 gam Methamphetamine; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0.376 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật kích thước 04 cm x 8.5 cm x 17 cm màu hồng (không có nắp đậy);

- 02 (hai) cân tiểu ly điện tử màu xám, mặt sau đều có in dòng chữ “Item No.P138 Digital Scale 200 x 0.01g”;

- 01 (một) túi nilon màu đen;

- 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng 0,4cm x 7,8 cm;

- 01 (một) chai nhựa , nắp chai gắn vòi hút nhựa;

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

50% giá trị 01 (một) xe mô tô màu xanh, đen, bạc, BKS: 12P-282.54 nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 109; số khung RLHJA3922MY166132; số máy JA39E2284310; số chỗ ngồi 02; năm sản xuất 2021; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 07/7/2021, xe cũ đã qua sử dụng, sau khi hóa giá;

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, xám, số Imei: 353454049519601 lắp sim số thuê bao 0394978894;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng – đỏ, số IMEI: 355837085707541 lắp sim số thuê bao 0394978894 máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ ký cùng tên của phó trưởng phòng kỹ thuật hình sự Thượng tá Hoàng Văn Dậu, giám định viên, trợ lý giám định Ngô Văn Đông, Lương Đình Duy cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, dòng chữ viết tay số tiền 1.300.000đ tạm giữ của Nguyễn Minh N. Mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong Hoàng văn Dương, Trương Diệu Linh, Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn Lập, trung tá Đàm Khắc Dũng và 04 hình dấu tròn đỏ của Công an phường Tam Thanh. Bên trong có 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ

tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 05 (năm nghìn đồng) đã giám định là tiền thật, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ ký cùng tên của Phó trưởng phòng kỹ thuật hình sự thượng tá Hoàng Văn Dậu, giám định viên, trợ lý giám định Ngô Văn Đông, Lương Đình Duy cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, dòng chữ viết tay số tiền 3.300.000đ tạm giữ của Nguyễn Minh N. Mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong Hoàng Văn Dương, Bùi Minh Thế, Nguyễn Minh N, Quán Văn Thiết, trung tá Đàm Khắc Dũng và 04 hình dấu tròn đỏ của Công an phường Tam Thanh. Bên trong có 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đã giám định là tiền thật, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Thanh H: 50% giá trị 01 (một) xe mô tô màu xanh, đen, bạc, BKS: 12P-282.54 nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 109; số khung RLHJA3922MY166132; số máy JA39E2284310; số chỗ ngồi 02; năm sản xuất 2021; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 07/7/2021, xe cũ đã qua sử dụng, sau khi hóa giá.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2022).

4. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 18/LPT-CSMT ngày 30-9-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 1.807.116 đồng trong tài khoản 102868215561 tại Ngân hàng T chi nhánh Lạng Sơn của Trần Thị Thanh H.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
 - TAND cấp cao tại Hà Nội;
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
 - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
 - Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
 - Phòng PC 04 CA tỉnh Lạng Sơn;
 - Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
 - Trại tạm giam;
 - Bị cáo;
 - Người bào chữa;
 - Lưu hồ sơ; Tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Lâm

Vi Đức Trí

Chu Long Kiêm

Phương Ngọc Thuyền

Hoàng Thị Hồng Vân